TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2018/HSST
Ngày: 26.5.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Huệ

Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thái - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2018, tại Nhà văn hóa phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với:

* *Bị cáo:* **Ngô Đức V**- Sinh ngày: 15/06/1995, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: số nhà X, đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: thuê trọ tại số J đường F, tổ E, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Ngô Đức Q và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trương Quang V1 - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: số O đường S, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Bà Nguyễn Thị T- Sinh năm 1972 - Địa chỉ: số X, đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18h40' ngày 21/11/2017, tại trước Công ty chuyển phát nhanh P ở số A đường R phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Ngô Đức V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong người Ngô Đức V 01 gói nylong màu trắng kích thước khoảng (10x15)cm, bên trong chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, theo V khai là ma túy tổng hợp (hàng khay), được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A1; 01 hộp giấy kích thước khoản (8x8x4)cm bên trong chứ 50 viên nén hình vuông màu xanh, V khai là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

Vào lúc 22 giờ ngày 21/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Ngô Đức V tại phòng trọ ở số J đường F, tổ E, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng thu giữ dưới kệ để loa nghe nhạc có 01 gói nylong màu trắng, kích thước khoảng (10x15)cm bên trong chứa 50 viên nén hình vuông màu xanh, V khai là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu B.

* Theo bản kết luận giám định số 637/GĐ-MT, ngày 28/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại ketamine, trọng lượng mẫu tinh thể là 44,431 gam.

* Theo bản kết luận giám định bổ sung số 850/C54C(Đ4) ngày 08/12/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện Khoa học hình sự kết luận:

- 44 viên nén màu xanh, hình vuông đựng trong túi nylong, ký hiệu B gửi giám định đều không phải là chất ma túy thường gặp; tổng trọng lượng mẫu là 15,452gam.

- 44 viên nén màu xanh, hình vuông đựng trong túi nylong, ký hiệu A2 gửi giám định đều không phải chất ma túy thường gặp; tổng trọng lượng mẫu là 15,870gam.

Như vậy, tổng trọng lượng chất ma túy ở thể rắn Ngô Đức V tàng trữ là (A1)44,431+(A2)17,869+(B)17,524 = **79,824 gam**.

Qua điều tra Ngô Đức V khai nhận:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/11/2017 tại nhà Ngụy Như P thuộc tổ B phường L, quận K, thành phố Đà Nẵng. P đưa 100 viên ma túy thuốc lắc rồi nhờ V đem về cất giấu. V đem về cất giấu ở dưới kệ để loa nghe nhạc tại phòng trọ của V ở tổ số J đường F, tổ E, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Lần thứ hai: Đến khoảng 17 giờ ngày 21/11/2017, P dùng số điện thoại 0982997775 liên lạc và nhờ V đem theo 50 viên ma túy thuốc lắc rồi đến Công ty chuyển phát nhanh P tại số A đường R phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng nhận gói bưu phẩm bên trong có chứa ma túy hàng khay (loại ketamine) cất giữ giúp P. Sau khi nhận được gói bưu phẩm thì liên lạc lại để P thông báo địa điểm tổ chức sinh nhật để V đem ma túy đến cho P. V nhận lời rồi lấy 50 viên ma túy thuốc lắc ra bỏ trong cốp xe mô tô biển số 43C1-721.35, còn 50 viên ma túy thuốc lắc V cất giấu lại dưới kệ để loa nghe nhạc tại phòng trọ. Khi V sử dụng xe mô tô biển số 43C1-721.35 đến Công ty chuyển phát nhanh P tại số A đường R phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng nhận gói bưu phẩm xong vừa ra thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Ngoài ra, Ngô Đức V còn khai nhận, trong tháng 10 năm 2017, V có đến Công ty chuyển phát nhanh P ở số A đường R phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng nhận giúp cho Phong 01 gói bưu phẩm có 05 cái áo, trong đó có ma túy (V không rõ loại, số lượng ma túy). Sau khi nhận xong, V mang số ma túy đó đến giao lại cho P tại chỗ ở của P ở tổ B phường L, quận K, thành phố Đà Nẵng. Do không thu giữ được ma túy nên không xác định được trọng lượng ma túy. Vì vậy, không đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với V.

Kết quả thử test, Ngô Đức V âm tính với ma túy tổng hợp.

Cơ quan điều tra xác minh tại tổ B phường L, quận K, thành phố Đà Nẵng xác định Ngụy Như Phong có lý lịch cụ thể là: Ngụy Như P, sinh năm 1985; con ông Ngụy Như T1 (Sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị N (Sinh năm 1966) hiện cùng trú tại thành phố P1, tỉnh Bình Thuận (không rõ địa chỉ cụ thể). P là cháu nội của bà Nguyễn Thị V (Sinh năm 1950), thỉnh thoảng P đến nhà bà V chơi. Từ khoảng 15 giờ ngày 21/11/2017 đến nay, P đi đâu làm gì không rõ. Đến nay, chưa triệu tập được P để tiến hành lấy lời khai làm rõ được. Nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, truy nã đối với Ngụy Như P.

Vật chứng của vụ án:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 637/GĐ-MT ngày 28/11/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an TP.Đà Nẵng và 01 bì niêm phong số 850/C54C ngày 08/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng.

- 01 vỏ gói bưu phẩm màu đỏ, bên ngoài có dán tờ giấy màu trắng ghi dòng chữ: Ngô Đức V; số điện thoại: 0982997775.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel: 359218071017946, được gắn sim số 0917764731, V sử dụng để liên lạc với Phong trong việc nhận giúp, cất giữ ma túy cho Phong.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức V.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 125i màu đen, biển kiểm soát 43C1-721.35 là của Ngô Đức V mua của Nguyễn Thành H1 với giá 63.000.000đ. Ngô Đức V nhờ Trương Quang V1 đứng tên giúp trong giấy đăng ký xe vì V không có hộ khẩu tại thành phố Đà Nẵng, V sử dụng xe mô tô 43C1-721.35 trong việc nhận giúp và cất giữ ma túy cho P.

* Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSTK ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Đức V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14; điểm b, l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14; điểm b, l khoản 2 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Ngô Đức V từ 06 đến 07 năm tù.

- Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên:

Tịch thu sung công: 01 xe môtô hiệu SH 125i màu đen, biển kiểm soát 43C1-721.35, số máy JF42E-0053720, số khung RLHJF421XDY053778 do ông Trương Quang V đứng tên sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel: 359218071017946, được gắn sim số 0917764731.

Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức V.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 637/GĐMT ngày 28/11/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an TP.Đà Nẵng và 01 bì niêm phong số 850/C54C ngày 08/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP. Đà Nẵng; 01 vỏ gói bưu phẩm màu đỏ, bên ngoài có dán giấy màu trắng ghi dòng chữ: Ngô Đức V; SĐT: 0982997775.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo cảm ơn HĐXX đã cho phép bị cáo nói lời nói sau cùng. Bị cáo xin lỗi gia đình và bạn bè vì đã phụ lòng tin của mọi người. Đối với bản thân, bị cáo biết hành vi của mình đã sai, rất hối hận và ăn năn, mong HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội thì thấy:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, HĐXX xác định: Vào lúc 18h40' ngày 21/11/2017, tại trước Công ty chuyển phát nhanh P ở số A đường R phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, Ngô Đức V bị bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiếp tục khám xét tại phòng trọ của V ở tổ E, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng thu giữ thêm 50 viên ma túy thuốc lắc. Tổng trọng lượng chất ma túy ở thể rắn Ngô Đức V tàng trữ là 79,824 gam.

. Hành vi phạm tội trên đây của Ngô Đức V đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Căn cứ Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó hành vi của Ngô Đức V thuộc trường hợp được xét xử theo điểm b, l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 vì có khung hình phạt nhẹ hơn và có lợi hơn cho bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có học thức nên nhận biết rõ tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như việc nhà nước độc quyền trong quản lý đối với chất gây nghiện nhưng do cả nể nên khi Ngụy Như P nhờ cất giữ, đi nhận giúp ma túy bị cáo không từ chối và khuyên bảo Ngụy Như P mà đồng ý cất giữ 100 viên ma túy thuốc lắc tại phòng trọ của mình cũng như đi nhận bưu phẩm chứa ma túy (hàng khay) đem về cất giữ giúp để bạn sử dụng khi sinh nhật. Xét hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến việc phát triển khỏe mạnh giống nòi nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thành tích xuất sắc trong học tập, được tặng thưởng Huy chương vàng môn đua thuyền Rowing và Canoeing tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân phải phụ giúp mẹ nuôi 2 em đi học là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy đinh: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy khi phạm tội bị cáo đang đi học, làm thêm công việc bảo vệ nên không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là hợp lý.

[6] Đối với Ngụy Như P đã có hành vi nhờ Ngô Đức V cất giữ trái phép chất ma túy, hiện nay Phong đi đâu làm gì không rõ, chưa triệu tập được P để tiến hành lấy lời khai làm rõ được nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Tang vật thu giữ của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX nhận thấy:

Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 637/GĐ-MT ngày 28/11/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an TP.Đà Nẵng và 01 bì niêm phong số 850/C54C ngày 08/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng; 01 vỏ gói bưu phẩm màu đỏ,

bên ngoài có dán tờ giấy màu trắng ghi dòng chữ: Ngô Đức V; SĐT: 0982997775 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel: 359218071017946, được gắn sim số 0917764731, bị cáo đã dùng điện thoại có số sim này để liên lạc nhận ma túy nên cần tịch thu sung công.

Đối với xe môtô 01 xe môtô hiệu Honda SH 125i màu đen, biển kiểm soát 43C1-721.35, số máy JF42E-0053720, số khung RLHJF421XDY053778. Qua xác minh làm rõ bị cáo đã mượn tiền của mẹ là bà Nguyễn Thị T để mua và nhờ ông Trương Quang V1 đứng hộ tên chủ sở hữu chiếc xe. Ngô Đức V đã sử dụng xe này để chứa ma túy nên cần tịch thu sung công.

Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức V là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[8]*Về án phí*: Bị cáo Ngô Đức V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố*:** Bị cáo **Ngô Đức V** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng: điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14; điểm b, l khoản 2 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt **Ngô Đức V:** ***06 (Sáu) năm*** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2017.

2/ Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên:

Trả cho bị cáo Ngô Đức V 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức V.

Tịch thu sung công: 01 xe môtô hiệu SH 125i màu đen, biển kiểm soát 43C1-721.35, số máy JF42E-0053720, số khung RLHJF421XDY053778 do ông Trương Quang V1 đứng tên sở hữu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel: 359218071017946, được gắn sim số 0917764731.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 637/GĐMT ngày 28/11/2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng

KTHS Công an TP.Đà Nẵng và 01 bì niêm phong số 850/C54C ngày 08/12/2017, có đóng dấu giáp lai của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP. Đà Nẵng; 01 vỏ gói bưu phẩm màu đỏ, bên ngoài có dán giấy màu trắng ghi dòng chữ: Ngô Đức V; SĐT: 0982997775.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Buộc Ngô Đức V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Đức V, bà Nguyễn Thi T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trương Quang V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) kết quả xét xử.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Bị cáo,người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu